

Với bộ tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 7: Pollution** SBT chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách bài tập nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Giải Tiếng Anh 8 SBT Phonetics trang 3 sách mới

1. Write the words... (Viết các từ trong khung theo phần đúng của bảng dựa trên trọng âm.)

Oo: classic

Ooo: medical, national, Chemical, physical, classical, logical

oOo: dramatic, athletic, artistic, historic, historical

oOoo: gramatical, political

ooOo: scientific

2. Complete the sentences...(Hoàn thành câu với các từ trong khung. Sau đó thực hành đọc chúng to lên. Bạn không cần dùng hết tất cả các từ này.)

1. grammatical 2. Chemical 3. dramatic

4. classical 5. medical 6. scientific

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi đã mắc nhiều lỗi ngữ pháp trong bài viết.

2. Chất thải hóa học được bơm vào hồ, vì vậy nó bị ô nhiễm trầm trọng.

3. Nếu chúng ta muốn giảm sự ô nhiễm, chúng ta phải tạo nên những sự thay đổi đáng kể trong lối sống.

4. Bố tôi có một bộ sưu tầm nhạc cổ điển khổng lồ.

5. Một số người cần sự trợ giúp về y tế bởi vì họ đã uống nước bị nhiễm bẩn.

6. Nhờ vào các thành tựu khoa học, chúng ta đã giảm ô nhiễm không khí.

Giải SBT Anh 8 mới Vocabulary - Grammar trang 4 - 5

1. Match each type of pollution with its relevant words/phrases. (Nối mỗi loại ô nhiễm với các từ hay cụm từ liên quan.)

1. G 2. A 3. F 4. H

5. D 6. B 7. E 8. C

Hướng dẫn dịch:

1. Ô nhiễm nhiệt, nhiệt độ nước, biến đổi

2. Ô nhiễm không khí – khí, rác, khói, khí quyển

3. Ô nhiễm nguồn nước - hồ, sông, đại dương, nước ngầm, truyền nhiễm

4. Ô nhiễm đất - bề mặt trái đất, phá hủy, thuốc trừ sâu

5. Ô nhiễm tiếng ồn - âm thanh lớn, môi trường

6. Ô nhiễm thị giác - tháp điện thoại, đường dây điện, bảng quảng cáo

7. Ô nhiễm phóng xạ - bức xạ, đất, không khí, nước

8. Ô nhiễm ánh sáng chiếu sáng nhân tạo, thành thị

2. Complete the sentences, using the correct form of the words in brackets. (Hoàn thành câu, sử dụng dạng đúng của các từ trong ngoặc.)

1. poisoning 2. dead 3. contaminate

4. polluted 5. damaged 6. pollutant

Hướng dẫn dịch:

1. Các nhà khoa học nói rằng khói thải đang làm thành phố của chúng ta nhiễm độc.

2. Nhiều chim biển chết vì tràn dầu.
3. Chất thải từ các hộ gia đình sẽ dần làm ô nhiễm hồ này.
4. Cây không thể phát triển vì đất quá ô nhiễm.
5. Con bão khốc liệt đã để lại hậu quả những ngôi nhà bị tàn phá nặng nề.
6. Yếu tố gây ô nhiễm là gì? Nó là chất làm nhiễm bản một số thứ.

3. Circle a mistake in each sentence, and then correct it. (Khoanh tròn mỗi lỗi trong mỗi câu, và sau đó sửa lại cho đúng.)

1. because => so
2. because of => because/ since
3. led in => led to
4. result to => result in
5. cause => make
6. so => because/since

Hướng dẫn dịch:

1. Anh ấy làm việc trong môi trường ồn ào suốt một thời gian dài, vì vậy thính giác của anh ấy trở nên kém hơn.
2. Chúng đã quyết định hủy bỏ buổi dã ngoại bởi vì dự báo ngày mai có mưa.
3. Các nhà nghiên cứu vẫn chưa tìm ra cái gì dẫn đến dòng sông bị ô nhiễm.
4. Tia bức xạ có thể dẫn đến bệnh ung thư ở trẻ em.
5. Nước từ các trạm năng lượng có thể làm cho nước trong các dòng sông và hồ nóng hơn.
6. Bà của cô ấy đang phàn nàn vì cô ấy lúc nào cũng vứt đồ dùng học tập lên sàn nhà.

4. Match the two parts...(Nối hai phần của mỗi câu và kết hợp thành câu điều kiện loại 1 hoàn chỉnh. Bạn có thể đặt “if” ở đầu hoặc giữa câu.)

1. C => If the Earth gets warmer, the sea level will rise.
2. E => Things will change for the better if we take action immediately.
3. D => If people fly less, carbon emissions will be reduced.
4. A => Air pollution will become worse in the city if we have more cars.
5. F => We will regret it in the future if we use too much energy now.
6. B => There will be less water pollution if the factory treats its waste well.

Hướng dẫn dịch:

1. Nếu Trái Đất nóng hơn, mực nước biển sẽ tăng lên.
2. Mọi thứ sẽ thay đổi tốt hơn nếu chúng ta hành động ngay lập tức.
3. Nếu mọi người bay ít hơn, lượng khí CO2 thải ra sẽ được giảm đi.
4. Ô nhiễm không khí sẽ trở nên tồi tệ hơn trong thành phố nếu chúng ta có nhiều ô tô hơn.
5. Chúng ta sẽ hối tiếc trong tương lai nếu bây giờ chúng ta sử dụng quá nhiều năng lượng.
6. Sẽ có ít sự ô nhiễm nước hơn nếu nhà máy này xử lý rác thải tốt.

5. Make conditional sentences type 2 from the clues. (Hoàn thành câu điều kiện loại 2 từ những gợi ý sau.)

1. If I were/was you, I would plant vegetables in the garden.
2. More tourists would come here if the beach were/was cleaner.
3. What would happen if there was no cars in the world?
4. If I were/was his mother, I would ask him to tidy his room every day.
5. If there were/was no war, people would live more happily.

6. The soil wouldn't be so polluted if the farmers didn't use much chemical fertilizer.

Hướng dẫn dịch:

1. Nếu tôi là bạn, tôi sẽ trồng rau trong vườn.
2. Nhiều khách du lịch sẽ đến đây nếu bãi biển sạch hơn.
3. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu không có xe hơi trên thế giới ?
4. Nếu tôi là mẹ cậu ấy, tôi sẽ bảo cậu ấy làm vệ sinh phòng cậu ấy mỗi ngày.
5. Nếu không có chiến tranh, mọi người sẽ sống hạnh phúc hơn.
6. Đất sẽ không bị ô nhiễm nếu nông dân không sử dụng phân bón hóa học nhiều.

6. Answer the questions, using conditional sentences type 1 or type 2. (Trả lời các câu hỏi, sử dụng câu điều kiện loại 1 hoặc loại 2.)

1. Bạn sẽ gặp ai nếu bạn có thể quay trở lại thế kỷ 19?
2. Nếu bài kiểm tra em được điểm cao, bố mẹ em sẽ làm gì?
3. Nếu cuối tuần này bạn có thời gian rảnh, bạn sẽ đi đâu?
4. Bạn sẽ làm gì nếu bạn thấy một con ma về đêm?
5. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đi xe đạp nhiều hơn?
6. Nếu bạn là một siêu anh hùng, bạn sẽ làm gì?

Đáp án mẫu:

1. If I could travel back to the 19th century, I would meet my grandparents.
2. If I get a good mark in my test, my parent will give me a small gift.
3. If I have some free time this weekend, I will go to the park for a walk.
4. If I saw a ghost at night, I would scream loudly and run as fast as possible.
5. If we cycle more, we will make air pollution less serious.

6. If I were a superhero, I would put all cruel people into prison.

Giải sách bài tập Anh 8 Speaking trang 6 sách mới

1. Rearrange the sentences ... (Sắp xếp lại những câu sau để tạo thành bài đối thoại hoàn chỉnh. Câu đầu tiên đã được làm sẵn cho bạn.)

1. E 2. H 3. B 4. F 5. G 6. A

7. L 8. I 9. J 10. D 11. K 12. C

Hướng dẫn dịch:

E. Mi, chủ nhật tuần này bạn rảnh không?

H. Có, Nick. Bạn có kế hoạch gì à?

B. Có một chiến dịch trồng cây cho công viên của thành phố. Bạn có muốn tham gia không?

F. Hay đó. Mình rất muốn tham gia. Nếu chúng ta trồng nhiều cây chúng ta sẽ giúp giảm ô nhiễm không khí.

G. Đúng đó. Tình trạng ô nhiễm không khí trong thành phố chúng ta đang trở nên trầm trọng hơn.

A. Có hoạt động nào khác nữa không?

L. Có. Mọi người cũng dự định thu gom rác trong công viên.

I. Ý tưởng hay đó. Mình không hiểu vì sao lại có nhiều rác trong công viên mặc dù có nhiều thùng rác.

J. Yeah. Vứt rác bừa bãi đúng là thói quen xấu.

D. Nick, chúng ta sẽ gặp nhau khi nào và ở đâu?

K. 7 giờ sáng ở cổng chính của công viên nhé. Được không?

C. Chắc chắn rồi. Gặp bạn hôm đó nhé!

2. Imagine that you ... (Tưởng tượng em sắp thuyết trình về ô nhiễm không khí. Nhìn vào biểu đồ hình tròn và những bức tranh. Nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm không khí là gì? Làm việc cùng với 1 người bạn chuẩn bị cho bài thuyết trình này, sử dụng thông tin từ biểu đồ và các bức tranh.)

Air pollution come from many resources in which industry is the biggest pollutant accounting for 52%, the second is transportation with 27%, the third is agriculture consisting of 10%, the next is consumer and commercial products with 8%, commercial residential heating is 1% and other resources are 2%. This pollution getting worse and worse and result in a lot of bad effects such as global warming, acid rain, respiratory diseases.

Hướng dẫn dịch:

Ô nhiễm không khí đến từ nhiều nguồn tài nguyên, trong đó ngành công nghiệp là tác nhân gây ô nhiễm lớn nhất chiếm 52%, thứ hai là giao thông vận tải với 27%, thứ 3 là nông nghiệp chiếm 10%, tiếp theo là hàng tiêu dùng và thương mại với 8% và các nguồn khác là 2%. Tình trạng ô nhiễm ngày càng trở nên tồi tệ hơn và gây ra nhiều ảnh hưởng xấu như nóng lên toàn cầu, mưa acid, các bệnh về hô hấp.

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 8 Reading trang 7 - 8 - 9 sách mới

1. Choose the correct answer... (Chọn đáp án đúng A, B, C hay D để hoàn thành email của Mi gửi đến bạn cô ấy, Liam.)

1. B 2. D 3. A 4. C 5. D 6. A

Hướng dẫn dịch:

Chủ đề: Những thay đổi ở làng quê mình

Chào Liam,

Bạn khỏe không? Mình rất vui khi chia sẻ với bạn những tin tốt lành về làng mình. Có một vài sự thay đổi kể từ khi bạn đến chơi năm trước.

Tuần trước mình trở lại làng và thật sự bất ngờ. Bạn biết chuyện gì không? Hồ nước không còn bị ô nhiễm nữa. Nhà máy đã lắp đặt hệ thống lọc mới để xử lý chất thải hóa học. Mình đã nhìn thấy nhiều cá nhỏ trong hồ và vịt trời đang bơi trong nước.

Bên cạnh đó, họ đã trồng cây quanh nhà máy để giảm ô nhiễm không khí.

Bởi vì một số dân làng có thói quen vứt rác bừa bãi, mọi người đã đặt thùng rác ở nhiều nơi. Điều này đã làm cho môi trường sạch hơn. Ông bà mình nói rằng vào cuối tuần dân làng cũng đi quanh làng để thu gom rác.

Khu xóm của bạn thế nào rồi? Mọi người có làm gì cho nó sạch hơn không? Hãy kể cho mình nghe về nó trong lá thư tiếp theo nhé.

Tạm biệt nhé!

Mi.

2. Fill each blank...(Điền vào mỗi chỗ trống với 1 từ thích hợp trong khung để hoàn thành bài đọc về những nguyên nhân của ô nhiễm thị giác.)

1. inside 2. many 3. a 4. includes
5. kind 6. dump 7. with 8. example

Hướng dẫn dịch:

Ô nhiễm thị giác có thể xảy ra bên ngoài hoặc bên trong nhà bạn.

Khi bạn ở trên đường, bạn có nhìn thấy quá nhiều cột điện thoại, những dây điện phía trên đầu, hoặc những biển quảng cáo? Điều này được biết đến như là “môi trường thị giác tiêu cực”, và nó gây ra ô nhiễm thị giác. Ở nhiều khu dân cư, ô nhiễm thị giác bao gồm những cây không được cắt tỉa, hình vẽ trên tường, vứt rác bừa bãi và những tòa nhà được chăm sóc kém.

Loại ô nhiễm này có thể cũng hiện diện trong nhà bạn. Nếu bạn vứt quần áo hoặc dụng cụ học tập trên sàn nhà, nó gây ra ô nhiễm thị giác. Một căn phòng với quá nhiều đồ nội thất được đặt một cách không gọn gàng là một ví dụ khác của ô nhiễm thị giác trong nhà.

Bạn không thể biết rằng khi nào bạn ra ngoài mà không ăn mặc phù hợp, bạn cũng có thể gây ra đây là một loại ô nhiễm thị giác.

3. Read this passage...(Đọc bài về những ảnh hưởng của ô nhiễm thị giác và làm bài tập sau.)

Hướng dẫn dịch:

Ô nhiễm thị giác có ảnh hưởng lớn đến con người nhiều hơn bạn nghĩ.

Tôi nhớ khi tôi đến một thành phố ở nước ngoài, tôi thật sự sợ bởi vì có quá nhiều hình vẽ trên tường của các tòa nhà. Sau đó tôi ngược nhìn lên, và nhìn thấy nhện dây điện trên đỉnh đầu. Mặc dù chúng không nguy hiểm, nhưng tôi vẫn cảm thấy không an toàn bởi vì tôi nghĩ nó có thể rơi xuống. Những điều này ngăn cản tôi thưởng thức những khung cảnh xinh đẹp trong thành phố.

Tôi cũng nhớ khi tôi học ở Melbourne. Trước đây tôi cũng từng bận rộn với những bài tập đến nỗi mà tôi không muốn học nữa. Sau đó tôi quyết định quét dọn phòng và đặt các món đồ vào nơi hợp lý. Tôi cũng đã mua một chậu cây nhỏ và đặt trong 1 góc. Những hành động đơn giản này đã làm tăng động lực và giúp tôi tập trung vào việc học.

Còn bạn thì sao? Bạn đã bao giờ bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm thị giác chưa?

Đáp án:

a)

1. C 2. E 3. B 4. A 5. F 6. D

b)

1. Because there was so much graffiti on the buildings' walls.

2. She felt insecure.

3. Because she thought they might fall down.

4. She was busy with her assignments.

5. She had so much stress that she did not want to study.

6. She cleaned the room and put her things in their proper places. She also bought a small plant placed it in a corner.

Hướng dẫn dịch:

1. Tại sao tác giả bài viết lại sợ hãi khi ở nước ngoài? - Bởi vì cô ấy thấy quá nhiều hình vẽ trên tường.

2. Tác giả cảm thấy như thế nào khi cô ấy thấy những dây điện? – Cô ấy cảm thấy không an toàn.
3. Tại sao cô ấy có cảm giác đó? - Bởi vì cô ấy nghĩ nó có thể rơi xuống.
4. Cô ấy bận rộn làm chuyện gì? – Cô ấy bận rộn với những bài tập của cô ấy.
5. Điều gì đã xảy ra khi cô ấy nhìn vào căn phòng bừa bộn? – Cô ấy có quá nhiều căng thẳng và không muốn học.
6. Cô ấy đã làm gì cho căn phòng? – Cô ấy đã dọn dẹp phòng và đặt các món đồ ở nơi hợp lý. Cô ấy cũng đã mua 1 chậu cây nhỏ và đặt nó vào 1 góc.

Giải sbt Tiếng Anh 8 mới Writing trang 10

1. Combine each pair...(Kết hợp mỗi cặp câu, sử dụng các từ/ cụm từ trong ngoặc. Không thay đổi các từ/ cụm từ được cho.)

1. Noise pollution causes a change in animals' living pattern.
2. Radioactive pollution is very dangerous since it can cause abnormal growth.
3. The Chernobyl nuclear accident made the area uninhabitable.
4. Fossil fuels such as coal or oil are burned, so acid gases are produced.
5. Tree's leaves are damaged because of the dangerous acid rain.
6. Leaves are damaged because the tree can not get enough food energy to stay healthy.

Hướng dẫn dịch:

1. Ô nhiễm tiếng ồn gây nên sự thay đổi cách sống của động vật.
2. Ô nhiễm phóng xạ rất nguy hiểm bởi vì nó có thể gây sự phát triển bất thường.
3. Vụ tai nạn hạt nhân Chernobyl được tạo ra từ khu vực không có dân cư sinh sống.
4. Nhiên liệu hóa thạch như than hoặc dầu bị đốt vì vậy khí axit được sinh ra.
5. Lá cây bị hủy hoại do mưa axit nguy hiểm.

6. Lá cây bị hủy hoại bởi vì cây không thể có đủ năng lượng thức ăn để khỏe mạnh.

2. Write about the ways...(Viết về những cách mà các cá nhân có thể cải thiện ô nhiễm trực quan. Đọc những ghi chú sau đây và viết câu trả lời của em vào chỗ trống. Bạn không cần sử dụng tất cả những ý tưởng.)

There are many things a person can do to improve the visual environment.

Firstly, in and around his house, he can organize his things neatly, give away unnecessary furniture, put a dustbin in his room and cut the grass in his garden. Secondly, in his neighborhood, he can put rubbish in the dustbin, take part in tree planting campaign, not draw on public walls and not stick ads in the inappropriate places.

Hướng dẫn dịch:

Có nhiều điều mà mỗi cá nhân có thể làm để cải thiện môi trường thị giác.

Đầu tiên, trong và quanh nhà, anh ta có thể sắp xếp đồ đạc gọn gàng, bỏ đi những đồ không cần thiết, đặt một thùng rác trong phòng và cắt cỏ trong vườn. Thứ hai, trong khu xóm của mình, anh ấy có thể bỏ rác vào thùng rác, tham gia chiến dịch trồng cây, không vẽ trên tường công cộng và không dán nhãn quảng cáo ở những nơi không phù hợp.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 7: Pollution** sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.